

Số: /BC-PGDĐT

Phong Điền, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO **Tổng kết năm học 2023 – 2024**

Thực hiện Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành giáo dục; Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ GDĐT và Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 2363/SGDĐT-GDMN ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế về Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024; Công văn số 2745/SGDĐT-GDPT ngày 23/9/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và tình hình thực tế địa phương;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch số 71/KH-PGDĐT ngày 17/10/2023 của Phòng GD&ĐT về việc chỉ đạo nhiệm vụ năm học 2023 – 2024; Công văn số 328/PGDĐT-MN ngày 07/9/2023 của Phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024; Công văn số 325/PGDĐT-GDTH ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023 - 2024; Công văn số 377/PGDĐT-THCS ngày 25/9/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023 - 2024. Phòng GD&ĐT Phong Điền báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình của đơn vị.

Phòng GD&ĐT huyện Phong Điền là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về GD&ĐT trên địa bàn huyện Phong Điền; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và sự chỉ đạo, quản lý về mặt chuyên môn của Sở GD&ĐT với quy mô gồm 60 trường học (26 trường MN, 19 trường tiểu học, 03 trường TH&THCS, 12 trường THCS), 1748 CBGVNV, 20.281 học sinh.

2. Những thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Năm học 2023 - 2024, Phòng GD&ĐT luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện; sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở GD&ĐT; sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể cấp huyện và Đảng

ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ và lãnh đạo Phòng GD&ĐT trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ viên chức của ngành có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; đội ngũ giáo viên, nhân viên của các cấp học cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác.

- Cơ sở vật chất, trường lớp được đầu tư xây dựng mới và tu sửa khá khang trang; trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học ngày càng đầy đủ và hiện đại.

- Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được đẩy mạnh, góp phần nâng tỷ lệ huy học sinh trong độ tuổi đến trường, hạn chế tình trạng bỏ học; huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân để xây dựng cảnh quan môi trường ngày càng khang trang hơn.

2.2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã được quan tâm đầu tư xây dựng, tu sửa và mua sắm, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng với việc huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch, đổi mới PPDH trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đời sống của đại bộ phận nhân dân tuy có được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, do đó việc quan tâm, tạo điều kiện cho con em học tập phần nào bị hạn chế.

- Hiện nay, nhân viên cấp dưỡng đang được hưởng phụ cấp lương theo mức lương tối thiểu vùng và hưởng theo số tháng thực học (03 tháng hè không có lương) từ nguồn kinh phí do phụ huynh đóng góp nên chưa yên tâm công tác, biến động thường xuyên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Công tác tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển GD&ĐT

a) Kết quả đạt được

- Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phát triển giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phòng GD&ĐT đã rà soát, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của các cấp để xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, chương trình để cụ thể hoá các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong năm học và cho cả giai đoạn, bảo đảm tính hiệu quả, khả

thi với điều kiện, bối cảnh của địa phương để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

2. Về phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp

a) Kết quả đạt được

** Mầm non*

- Tổng số trường MN: Có 26 trường (trong đó: 25 trường MN công lập, 01 trường MN tư thục Scavi) và 04 nhóm, lớp độc lập; 38 điểm trường.

- Tổng số nhóm, lớp: 236 nhóm, lớp (62 nhóm trẻ, 174 lớp MG). Trong đó: có 232 nhóm, lớp trong trường MN (Nhà trẻ trong trường MN: 61 nhóm và 01 nhóm độc lập, tăng 02 nhóm so với năm học 2022-2023; Lớp mẫu giáo trong trường MN: 171 lớp và 03 lớp MG độc lập, tăng 01 lớp so với năm học 2022-2023); 04 nhóm, lớp độc lập (01 nhóm trẻ, 03 lớp MG); MG 5 tuổi: 62 lớp.

- Tổng số trẻ em từ 0-5 tuổi trên địa bàn huy động: 5752/7913 trẻ, tỷ lệ 72,7% (tăng 0,36% so với năm học 2022 - 2023). Trong đó: Nhà trẻ: 1180/3152 trẻ, tỷ lệ 37,4% (tăng 1,14% so với năm học 2022-2023), tỷ lệ 98,4% so với kế hoạch. Mẫu giáo: 4572/4761 trẻ, tỷ lệ 96% (tăng 0,3% so với năm học 2022-2023), vượt kế hoạch 1%. Trẻ 5 tuổi trên địa bàn huy động: 1674/1674 trẻ, tỷ lệ 100%. Trẻ dân tộc huy động: 51/70 trẻ. Trẻ khuyết tật học hòa nhập: 20/22 trẻ.

- Tổng số trẻ huy động từ 0-5 tuổi (kể cả trẻ ngoài địa bàn huyện đến học nhờ): 5947 trẻ (có 195 trẻ ngoài địa bàn). Trong đó: Nhà trẻ: 1219 trẻ (có 39 trẻ ngoài địa bàn); Mẫu giáo: 4728 trẻ (có 156 trẻ ngoài địa bàn).

** Tiểu học:*

- Toàn huyện có 19 trường tiểu học, 03 trường TH&THCS; 320 lớp (tăng 01 lớp so với năm học 2022-2023); 8469 học sinh; học sinh học 2 buổi/ngày 8223 /311 lớp, tỷ lệ 97,06%; không có học sinh bỏ học.

- Học sinh khuyết tật 102; dân tộc thiểu số 82; học sinh bán trú 320 (TH Trần Quốc Toàn: 260 học sinh, TH&THCS Điền Hòa: 60 học sinh).

** Trung học cơ sở:*

- Toàn huyện hiện có 15 trường (12 trường THCS và 03 trường TH&THCS); có 182 lớp (tăng 08 lớp, 322 học sinh so với năm học 2022-2023).

Tổng số học sinh đầu năm: 5938, cuối năm học: 5865, giảm 73 (trong đó chuyển đi: 34, chuyển đến: 9, bỏ học: 48), tỷ lệ bỏ học: 0,81%. Tỷ lệ bình quân (cuối năm học): 32,2 học sinh/lớp.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu so với mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục mầm non của huyện, do một số trường thiếu phòng học để huy động trẻ và nhiều nhóm lớp có lượng trẻ đông, vượt so với quy định, học ghép làm ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Việc sáp nhập 03 trường: TH Vân Trinh, TH Vĩnh Hòa, TH Phò Trạch thành Trường TH Phong Bình dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh (khoảng cách cơ sở 1 và cơ sở 3 là gần 7 km).

3. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn các cấp học

3.1. Giáo dục mầm non

** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục*

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ Trường mầm non. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN. Thực hiện quy định quản lý Nhà nước đối với các cơ sở GDMN tư thục, dân lập.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 03/6/2022; Nghị quyết 27/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế. Tăng cường công tác phối hợp với UBND các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN.

** Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em*

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh; chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn; phối hợp Y tế tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm cho trẻ trong các cơ sở bán trú, công tác phòng chống dịch bệnh.

- Cuối năm học 2023 - 2024, 100% trường MN tự đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT.

** Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.*

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

+ Duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú: Bảo đảm 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

+ Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Các cơ sở GDMN có các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện.

+ Kết quả cân, đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng như sau:

Độ tuổi	Trẻ SDD thể nhẹ cân		Trẻ SDD thể thấp còi		Trẻ thừa cân, béo phì	
	SL	%	SL	%	SL	%
Nhà trẻ	15/1219	1,23	41/1219	3,36	09/1219,	0,73
Mẫu giáo	96/4728	2,03	130/4728	2,74	178/4728	3,76

- Đổi mới hoạt động giáo dục

+ 100% trường mầm non triển khai 100% nhóm, lớp thực hiện Chương trình GDMN; 100% nhóm lớp được tổ chức học 02 buổi/ngày; 100% lớp 5 tuổi được thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

+ Các cơ sở GDMN đã có các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”. Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số".

+ Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở GDMN nâng cao năng lực phát triển Chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành. Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đảm bảo chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập.

+ Đã chỉ đạo các cơ sở GDMN xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một. Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo ở những cơ sở GDMN có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và các văn bản của Bộ GD&ĐT. Năm học 2023 - 2024, huyện Phong Điền có: 06/26 trường MN tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo (MN Hoa Sen, MN Phong Hiền I, MN Điền Lộ, MN Điền Hòa, MN Phong Thu, MN Scavi), đạt tỷ lệ 23,1%. (Có phụ lục kèm theo)

3.2. Giáo dục phổ thông

3.2.1. Giáo dục Tiểu học

a) Kết quả đạt được

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng, thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, quá trình tổ chức thực hiện chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

- Đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tổ chức dạy học theo năng lực của từng đối tượng học sinh; thực hiện hiệu quả hoạt động nhóm, kỹ năng trình bày, nhận xét, chất vấn đồng thời chủ động khai thác, khám phá kiến thức mới.

- Quan tâm bố trí phù hợp, hiệu quả đội ngũ; ưu tiên về cơ sở vật chất (phòng học, trang thiết bị hiện đại, đồ dùng dạy học...) đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Chỉ đạo các cơ sở khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu dạy học, quan tâm thiết thực công tác làm đồ dùng phục vụ dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tập huấn, bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 do Sở, Phòng GDĐT tổ chức; công tác tập huấn, triển khai tại đơn vị các nội dung mới phải thiết thực, hiệu quả, có kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

- Thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục:

+ Phòng GDĐT tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp huyện đối với lớp 4 Chương trình GDPT 2018; tổ chức hội thảo xây dựng “Lớp học hạnh phúc” hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc”; phối hợp tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn theo hướng tiếp cận chương trình mới đối với lớp 5 các môn Thể dục, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh”.

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đại trà, hạn chế học sinh chưa hoàn thành và phát huy khả năng của học sinh có năng khiếu. Giáo viên tổ chức hoạt động dạy học phát huy năng lực tự chủ, tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề; rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, tự quản, kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tăng cường hoạt động thực hành, thực hiện có hiệu quả hoạt động nhóm; đối với buổi hai tăng cường dạy học theo định hướng năng lực của từng học sinh. Thường xuyên UDCNTT trong dạy học, tổ chức dạy học ngoài trời, tại thư viện.

+ Thực hiện có hiệu quả đánh giá thường xuyên để nâng cao chất lượng. Giáo viên đã chú trọng hướng dẫn kỹ năng tự đánh giá, đánh giá bạn của học sinh, kỹ năng phát hiện và điều chỉnh, khắc phục sai sót trong thực hành.

- Thống kê chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 (*Có phụ lục kèm theo*)

+ Đánh giá về môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành tốt và hoàn thành 8375/8469 học sinh, tỷ lệ 98,89%; Chưa hoàn thành 94 học sinh, tỷ lệ 1,11%. Đánh giá về năng lực: Tốt và đạt: 8392/8469 học sinh, tỷ lệ 99,09%; Cần cố gắng 77 học

sinh, tỷ lệ 0,91%. Đánh giá về phẩm chất: Tốt và đạt 8455/8469 học sinh, tỷ lệ 99,83%; Cần cố gắng 14 học sinh, tỷ lệ 0,17%.

+ Kết quả môn Tiếng Việt: Hoàn thành tốt và hoàn thành 8379/8469 học sinh, tỷ lệ 98,93%; Chưa hoàn thành 90 học sinh, tỷ lệ 1,07%. Kết quả môn Toán: Hoàn thành tốt và hoàn thành 8409/8469 học sinh, tỷ lệ 99,3%; Chưa hoàn thành 60 học sinh, tỷ lệ 0,7%.

- Kết quả thực hiện các phong trào và hoạt động giao lưu, hội thi:

+ Đối với học sinh: Giao lưu “Viết chữ đẹp”: 282 học sinh được công nhận (trong đó 129 học sinh đạt xuất sắc). Giao lưu “Olympic môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh: 166 học sinh đạt thành tích cao được công nhận (trong đó 27 học sinh Xuất sắc, 56 học sinh Tiêu biểu). Giao lưu Câu lạc bộ Văn - Toán tuổi thơ toàn quốc đạt 01 giải Bạc, 03 giải Đồng, 03 giải Triển vọng và 03 công nhận.

+ Ngày hội STEM cấp huyện: Khen thưởng 15 tập thể lớp có sản phẩm STEM đạt cấp huyện, trong đó 05 sản phẩm dự thi, 02 sản phẩm tham gia trưng bày cấp tỉnh. Kết quả cấp tỉnh đạt giải Nhì trưng bày, 01 giải Nhì và 04 giải Ba.

+ Đối với giáo viên: Công nhận 37 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi tiểu học cấp huyện năm học 2023 - 2024 (trong đó khen thưởng 30 giáo viên đạt thành tích xuất sắc, gồm 03 giải Nhất, 09 giải Nhì, 09 giải Ba, 09 giải Khuyến khích).

+ Đối với đơn vị: Phong trào “Rèn chữ - Giữ vở”: 14 đơn vị được công nhận thực hiện tốt phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp” trong đó 05 đơn vị đạt xuất sắc (TH Hòa Mỹ, TH Phong Chương, TH Đông Hiền, TH Tân Mỹ, TH Phò Ninh). Tham gia Ngày hội STEM nổi bật TH Tây Bắc Hiền, TH Hòa Mỹ, TH Điền Hải...

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác dạy học các nội dung tích hợp, lồng ghép của một số đơn vị thực hiện chưa hiệu quả. Tài liệu dạy học nội dung Giáo dục địa phương phát hành chậm, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức dạy học.

- Công tác tổ chức dạy bù nghỉ học do thiên tai, lũ lụt của một số đơn vị chưa kịp thời, chưa quan tâm đúng mức.

- Một số đơn vị chưa đổi mới công tác hội họp, giao ban dẫn đến mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2.1. Giáo dục Trung học cơ sở

a) Kết quả đạt được

Phòng GDĐT đã ban hành Công văn số 377 /PGDĐT-THCS ngày 25/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024 để hướng dẫn cụ thể các nhiệm vụ giáo dục đối với các đơn vị. Cụ thể:

- Đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển

phẩm chất, năng lực học sinh; đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đối với lớp 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006. Kết quả: 100% các đơn vị xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, hoàn thành chương trình giáo dục năm học đúng kế hoạch đề ra.

- Các đơn vị đã tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học. Các đơn vị đã tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, học tập thông qua di sản, ... nhằm phát triển năng lực, giáo dục phẩm chất, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật ... cho học sinh. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích GV và học sinh tăng cường sử dụng, khai thác tối đa hiệu năng các thiết bị dạy học.

- Các đơn vị đã thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Đã thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Thực hiện tốt Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông... và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Kết quả chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 *(Có phụ lục kèm theo)*

+ *Chất lượng đại trà*

* Hạnh kiểm: Tốt: 5392/5865, tỷ lệ: 91,94%; Khá: 449, tỷ lệ: 7,66%; Trung bình: 23, tỷ lệ: 0,39%; Yếu: 01, tỷ lệ: 0,02%.

* Học lực: Giỏi (Tốt): 1724/5865, tỷ lệ: 29,39%; Khá: 2612, tỷ lệ: 44,54%; Trung bình: 1504, tỷ lệ: 25,64%; Yếu: 25, tỷ lệ: 0,43%.

+ *Kết quả các hội thi*

* Cấp huyện: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6,7,8,9: 356 giải (21 giải Nhất, 33 giải Nhì, 68 giải Ba và 234 giải KK); Cuộc thi KHKT cấp huyện dành cho học sinh THCS có 19 dự án đạt giải (02 giải nhì, 02 giải ba và 15 giải KK).

* Cấp tỉnh: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa đạt 32 giải (02 giải Nhì, 06 giải Ba, 24 giải KK); Cuộc thi KHKT cấp tỉnh đạt 01 giải Ba; Thi “Tranh biện Tiếng Anh THCS” đạt giải KK.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Một số đơn vị vẫn chưa tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chưa thực hiện bài bản, hiệu quả chưa cao; sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn nặng về sự vụ, chưa tập trung nhiều vào việc tháo gỡ những khó khăn trong dạy học.

3.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống của học sinh

- Chỉ đạo triển khai Chương trình công tác Đội năm học 2023 - 2024, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng nét đẹp ứng xử, nếp sống văn hóa của học sinh, giáo dục, hình thành cho học sinh các đức tính “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”, giúp học sinh thực hiện tốt việc “Học ăn, học nói, học gói, học mở” và văn hóa giao tiếp với “4 xin” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép); phát huy truyền thống “Tôn sư, trọng đạo”; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội cho học sinh. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm tham quan Làng cổ Phước Tích, các di tích lịch sử cách mạng....

- Các đơn vị đã chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thẩm mỹ, quốc phòng và an ninh; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học; chỉ đạo phối hợp với công an huyện, công an các xã, thị trấn tổ chức hơn 100 chuyên đề giáo dục an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tội phạm, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn đuối nước, phòng chống bạo lực học đường. Tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh. Chỉ đạo kiểm tra công tác PCCC&CHCN, công tác Y tế trường học, công tác phòng chống tác hại thuốc lá, vệ sinh an toàn thực phẩm.... Đã triển khai tập huấn nhân rộng tại tất cả các trường phổ thông việc tích hợp dạy học bộ tài liệu giáo dục phòng chống tai nạn bom mìn, bộ tài liệu số hóa giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu; triển khai tập huấn công tác xã hội trong trường học.

- Hướng ứng duy trì phong trào “90 phút Sáng Chủ nhật xây dựng cơ quan, trường học Thừa Thiên Huế Xanh – Sạch – Sáng – An toàn” năm học 2023 – 2024, duy trì có hiệu quả phong trào Ngày Chủ nhật xanh tại các trường học gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua “Nét đẹp văn hóa học đường”, tổ chức trồng và chăm sóc cây xanh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm xây dựng, bảo vệ cảnh quan, môi trường cho CBGVNV và học sinh.

- Tổ chức Cuộc thi Vẽ tranh phòng, chống tác hại thuốc lá cho học sinh THCS (kết quả: Trao 44 giải cá nhân và 03 giải tập thể xuất sắc gồm: THCS Phong An, THCS Nguyễn Tri Phương và TH&THCS Lê Văn Miến); Triển khai thực hiện

tốt nhiệm vụ giáo dục thể chất, công tác y tế trường học, công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.

- Đã tham mưu UBND huyện: Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng huyện năm học 2023-2024 với 06 giải thể thao học sinh với hơn 1.000 học sinh tham gia; tham gia Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024 và các giải thể thao cấp tỉnh. Kết quả: Đạt 06 HCV, 08 HCB và 13 HCD, giải Nhì toàn đoàn môn Điền kinh, nhất đồng đội Nữ, ba đồng đội Nam; giải ba môn bóng đá Nam THCS cấp tỉnh; tuyên dương 08 tập thể và 04 cá nhân có thành tích trong công tác tổ chức HKPĐ cấp huyện; tổ chức Lễ phát động Giải chạy S-Race 2024- Phong Điền; Lễ Tuyên dương - Khen thưởng tập thể cá nhân đạt thành tích cao tại kỳ thi HSG cấp tỉnh năm học 2023-2024; tổ chức công tác phổ cập bơi cho 1.157 học sinh tiểu học lớp 5 tham gia hoàn thành chương trình phổ cập bơi; phối hợp với Tổ chức Hue Hepl tổ chức dạy bơi miễn phí cho 210 học sinh lớp 4,3 học bơi cứu đuối trong dịp Hè 2024.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Đời sống, điều kiện kinh tế người dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, công tác xã hội hóa trong tổ chức các hoạt động ngoại khoá, văn hoá, văn nghệ, thể thao và các hoạt động GDNGLL còn gặp nhiều trở ngại.

*** Công tác Chữ thập đỏ trường học**

- Đã triển khai Hội nghị Sơ kết CTĐ trường học giai đoạn 2021-2023, triển khai nhiệm vụ giai đoạn 2023-2026; kiện toàn BCH 59 chi hội CTĐ cơ sở; đã kịp thời triển khai các hoạt động tình nghĩa ngành.

- Vận động trao hơn 5.000 suất quà, học bổng trị giá hơn 02 tỷ đồng, kết nối kêu gọi hàng nghìn suất quà cho học sinh vùng khó khăn...; tiếp tục nhận duy trì công tác chăm sóc 144 địa chỉ nhân đạo; tổ chức vận động tham gia hơn 300 lượt Hiến máu tình nguyện góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

3.5. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

a) Kết quả đạt được

Công tác PCGD- XMC đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 2023 có 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ 100%; 16/16 xã, thị trấn PCGDTH mức độ 3, tỷ lệ 100%; có 16/16 xã được công nhận PCGDTHCS đạt mức độ 3, tỷ lệ 100%. Xóa mù chữ đạt mức độ 2.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hệ thống công PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT đang bảo trì, nâng cấp nên đã ảnh hưởng đến công tác cập nhật và thống kê.

3.6. Công tác khảo thí

- Tổ chức các kỳ thi trong năm học đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi như thi chọn học sinh giỏi lớp 6, 7, 8, 9 cấp huyện; thi KHKT; Sáng tạo TTNND. Kết quả các kỳ thi, kỳ kiểm tra đạt khá cao. Việc thực hiện quy chế của những người tham gia làm công tác coi, chấm

thi đảm bảo; không có hiện tượng cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm quy chế trong các kỳ thi, kiểm tra.

- Thực hiện việc quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận đảm bảo đúng quy chế. Năm học 2023 - 2024 Phòng GD&ĐT đã cấp 1379 bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023. Tiếp nhận và giải quyết 52 trường hợp đề nghị cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. Chính sửa thông tin trên bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho 09 trường hợp.

3.7. Công tác KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia

a) Kết quả đạt được

- Kết quả công tác KĐCLGD: Tổng số trường đã được đánh giá ngoài: 50/60, tỷ lệ: 83,3%, trong đó: mầm non 22/26; tỷ lệ: 84,6%; Tiểu học: 16/19; tỷ lệ: 84,2%; THCS: 12/15; tỷ lệ: 80,0%.

- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Tổng số trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 48/60, tỷ lệ 80,0%, trong đó: mầm non: 21/26, tỷ lệ: 80,8%; Tiểu học: 16/19, tỷ lệ: 84,2%; THCS: 11/15, tỷ lệ 73,3%.

- Trong năm học 2023 - 2024, có 03 trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức 1: Mầm non Phong Sơn I (CNM), Mầm non Phong Hiền II (CNM) và THCS Phong Sơn (CNL).

- Đoàn đánh giá ngoài của UBND tỉnh đã đánh giá ngoài KĐCLGD để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với Trường THCS Phong Xuân, kết quả có 28/28 tiêu chí đạt tiêu chuẩn KĐCL mức 2, đang thực hiện thủ tục để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Có 06 trường: MN Phong An 1, MN Điền Lộc, MN Điền Môn, TH Hương Lâm, TH Phong Bình và TH Phong Hòa I đã nộp hồ sơ đề nghị UBND tỉnh đánh giá ngoài công nhận trường đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác KĐCLGD và trường đạt chuẩn quốc gia đã được quan tâm song tiến độ còn chậm.

- Tiêu chuẩn về Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhiều trường học nằm trong lộ trình đánh giá KĐCLGD và trường đạt chuẩn quốc gia chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về việc quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GD&ĐT; hệ thống cơ sở vật chất của các trường ngày càng xuống cấp; các phòng học, phòng chức năng vừa thiếu, vừa không đảm bảo diện tích...

** Nguyên nhân của những hạn chế*

- Trong lộ trình xây dựng trường chuẩn từ năm 2010 đến nay, những đơn vị có điều kiện tốt hơn đã xây dựng đạt chuẩn quốc gia từ rất sớm. Nên những đơn vị nằm trong kế hoạch năm 2022, 2023 đều là tồn đọng của nhiều năm trước, là

những đơn vị gặp nhiều khó khăn, hạn chế về cơ sở vật, kỹ thuật, thiết bị dạy học, các đơn vị này thuộc các địa phương khó khăn của huyện (các xã Phong Xuân, Phong Chương, Phong Sơn, Phong Bình...).

- Nguồn lực tài chính của địa phương có nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến việc đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học đang xây dựng đạt chuẩn quốc gia năm 2023.

- Việc huy động được các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất chưa thật sự mạnh mẽ; việc xã hội hóa các nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn; chính quyền địa phương đầu tư chưa kịp thời, chưa toàn diện dẫn đến tiêu chuẩn cơ sở vật chất nhiều trường học chưa đạt.

3.8. Công tác thanh tra, kiểm tra

a) Kết quả đạt được

- *Mầm non*: kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 07 đơn vị (MN Hoa Sen, MN Điền Môn, MN Điền Lộc, MN Scavi, MN Phong Xuân II, MN Điền Hòa, MN Phong An 2); kiểm tra chuyên đề 03 đơn vị (MN Phong Hải, MN Phong Mỹ I, MN Phong Mỹ II); kiểm tra công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia,...

- *Tiểu học*: đã kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 05 đơn vị (TH Điền Lộc, TH Phong Chương, TH Tây Bắc Sơn, TH Đông Hiền, TH Điền An); kiểm tra 14 đơn vị về việc nhận xét, đánh giá học sinh theo Thông tư 27 và phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp”; kiểm tra 06 đơn vị về triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (TH Điền An, TH Đông Hiền, TH&THCS Lê Văn Miến, TH Hương Lâm, TH Tây Bắc Hiền, TH Trần Quốc Toản); kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm của 06 đơn vị. Sở GD&ĐT kiểm tra 02 đơn vị về công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (TH Trần Quốc Toản, TH Hương Lâm).

- *Trung học cơ sở*: kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 04 đơn vị (THCS Nguyễn Tri Phương, THCS Phong An, THCS Phong Hiền, THCS Phong Bình), đồng thời cũng thường xuyên kiểm tra để điều chỉnh kịp thời những điểm chưa phù hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các đơn vị. Kiểm tra chuyên đề: 05 đơn vị (các chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn; chuyên đề về công tác KĐCLGD, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; chuyên đề về việc thực hiện Chương trình GDPT 2018...); kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm của 07 đơn vị

4. Các điều kiện phát triển GD&ĐT

4.1. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Kết quả đạt được

- Năm 2023:

+ Về phòng học: đã đưa vào sử dụng 35 phòng học (THCS Nguyễn Duy: 06 phòng, TH Phong Xuân: 04 phòng, MN Phong An II: 06 phòng, MN Phong Hòa I:

04 phòng, TH Trần Quốc Toàn: 12 phòng; TH&THCS Điện Hòa 03 phòng). Hiện nay đang xây dựng 06 phòng học ở Trường TH Phong Hải.

+ Về thiết bị: Trong năm 2023, UBND huyện đã phân bổ nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho ngành giáo dục là 18,7 tỷ đồng để các trường mua sắm thiết bị phục vụ công tác dạy học.

+ Ngoài ra, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng các trường để tham mưu UBND huyện phân bổ ngân sách huyện đầu tư 13.5 tỷ đồng để chống xuống cấp, 4 tỷ đồng xây mới và sửa chữa nhà vệ sinh. Bên cạnh đó, Phòng đã đề nghị ngân sách xã đối ứng và các nguồn xã hội hóa để đầu tư thêm các hạng mục khác góp phần xây dựng trường học khang trang, xanh, sạch đẹp.

- Năm 2024:

+ Về CSVC: Hiện nay đang triển khai thi công xây dựng 33 phòng học và phòng chức năng, trong đó: Trường TH Phong Hòa I 04 phòng, TH Điện Hải 04 phòng, TH&THCS Nguyễn Lộ Trạch 04 phòng, TH Đông Hiền 04 phòng, TH Tân Mỹ 02 phòng, MN Phong Sơn II 04 phòng, MN Hoa Hướng Dương 06 phòng, MN Điện Hòa 02 phòng, TH&THCS Điện Hòa 03 phòng (Trung tâm nhân đạo Huế tài trợ). UBND huyện đã phân bổ vốn 10 tỷ đồng cho các xã để tiến hành sửa chữa các trường xuống cấp và các trường nằm trong lộ trình xây dựng trường chuẩn năm 2024.

+ Về thiết bị dạy học: UBND huyện đã phân bổ kinh phí 8,5 tỷ đồng để mua sắm thiết bị cho các trường, 10 tỷ đồng mua sắm thiết bị lớp 5 và lớp 9, 1.6 tỷ đồng mua bếp điện và thay điện 3 pha cho các trường mầm non (đợt 2).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Cơ sở vật chất, phòng chức năng, phòng học của nhiều trường học chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 17, 18, 19 ngày 22/8/20218 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Một số trường mầm non khuôn viên sân chật hẹp nên việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và quy hoạch các khu vui chơi hoạt động cho trẻ để xây dựng môi trường vui chơi học tập cho trẻ còn chưa đáp ứng các yêu cầu, quy hoạch, thiết kế chưa phù hợp, chưa tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, hoạt động. Sân chơi bãi tập, bể bơi, các nhà đa năng thể dục thể thao nhiều trường học còn thiếu.

- Công tác xã hội hóa ở một số trường còn gặp khó khăn do UBND các xã không thống nhất được chủ trương dẫn đến một số trường không thực hiện được.

4.2. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Năm học 2023 – 2024, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế cả 3 cấp học trực thuộc Phòng GD&ĐT là 1748 người (kể cả hợp đồng bảo vệ theo Nghị định số 68 của Chính phủ). Trong đó: Nữ: 1244, tỷ lệ: 71,2%; Đảng viên: 980, tỷ lệ: 56%; DTTS: 11, tỷ lệ: 0,63 %. 100% VCQL đạt chuẩn và trên

chuẩn; 123/1343 giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019, tỷ lệ 9,1%.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có tinh thần tự giác, tích cực, tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý; có ý thức đạo đức nghề nghiệp; không ngừng tu dưỡng về đạo đức chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Công tác quy hoạch, chuyển chuyên, luân chuyển, đề bạt được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ tạo được sự đồng thuận trong ngành, phát huy tốt tạo động lực làm việc cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ... theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm của giáo viên. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ viên chức còn hạn chế như chất lượng chưa cao, phương pháp tinh giản chủ yếu là giảm tại các vị trí việc làm chưa có người đảm nhận hoặc không tiếp tục tuyển dụng vào vị trí có người vừa nghỉ hưu. Do mức sống, thu nhập của người dân của tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung còn thấp, việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn rất khó khăn, do đó việc tinh giản biên chế để thực hiện giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong ngành Giáo dục và Đào tạo khó thực hiện và đạt được chỉ tiêu tối thiểu 10% theo quy định.

- Hiện nay một số trường mầm non có 02 điểm trường nhưng chỉ có 01 nhân viên bảo vệ nên khó khăn trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cô và trẻ.

- Hiện nay, nhân viên cấp dưỡng đang được hưởng phụ cấp lương theo mức lương tối thiểu vùng và hưởng theo số tháng thực học (03 tháng hè các cô không có lương) từ nguồn kinh phí do phụ huynh đóng góp nên chưa yên tâm công tác, biến động thường xuyên.

4.3. Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính

a) Kết quả đạt được

- Các đơn vị đã sử dụng một số phần mềm trong quản lý như: Phần mềm VNEDU, SMAS, Cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên của Bộ GD&ĐT, đánh giá công chức: ETEP, TEMIS; phần mềm kế toán tài chính: MISA, quản lý tài sản; giao dịch kho bạc, phần mềm quản lý thư viện,...; Sử dụng Zalo, Facebook, SMS để chuyển tải, truyền đạt nội dung thông tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh,... Các phần mềm đã được ứng dụng trong dạy học, kiểm tra đánh giá như: các phần mềm tạo và trình chiếu bài giảng điện tử, các phần mềm thí nghiệm ảo, phần mềm chấm thi trắc nghiệm như Mr Test, TN trắc nghiệm, các ứng dụng Google Form, Google trang tính, ...

- Thực hiện quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất đối với các hồ sơ học sinh, hồ sơ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và hồ sơ số về cơ sở vật chất, thiết bị; các loại sổ sách trong nhà trường như: sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ theo dõi đánh giá môn học, lịch báo giảng, kế hoạch thiết bị,... đã chuyển đổi sang hồ sơ điện tử, thay thế hồ sơ giấy. Trên nền tảng Hue-S, các đơn vị đã sử dụng trang liên lạc điện tử của ngành để thông tin về giáo viên, học sinh, với phụ huynh, Quan tâm đầu tư nâng cấp, tiếp tục bổ sung trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin cho các nhà trường.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, kịp thời cập nhật, rà soát, niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung để người dân dễ dàng tra cứu, tìm hiểu thông tin về cải cách hành chính nói chung và thủ tục hành chính nói riêng.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Nhận thức, tư duy của một bộ phận viên chức quản lý về việc chuyển đổi số trong nhà trường còn có phần bất cập; nhiều giáo viên còn hạn chế về kiến thức tin học phổ thông, kỹ năng sử dụng các phần mềm; tâm lý ngại đổi mới do một số cán bộ quản lý, giáo viên đã lớn tuổi nên có nhiều hạn chế về tiếp cận CNTT.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và internet đã được quan tâm đầu tư song vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu.

4.4. Công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Các đơn vị trường học nghiên cứu, tham khảo và áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Thực hiện thúc đẩy hội nhập quốc tế trong việc triển khai các chương trình giáo dục tích hợp, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Việc nghiên cứu, tham khảo và áp dụng phù hợp với thực tế mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng để áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến

4.5. Công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 trên tinh thần sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác dạy học và bảo đảm an toàn cho CBGVNV và học sinh nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Trong năm học 2023 – 2024 các đơn vị đã làm tốt công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

4.6. Công tác truyền thông giáo dục

- Đã chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GD&ĐT nhất là những nội dung liên quan đến Chương trình GDPT 2018; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục. Tăng cường truyền thông nội bộ về các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến CBGVNV và học sinh; phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí về những hoạt động của Ngành, đặc biệt là những gương điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo của CBGVNV và học sinh.

- Thực hiện nội dung căn bản về công tác truyền thông trong Ngành giáo dục, đặc biệt là những thời điểm diễn ra những sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương và của Ngành như: Truyền thông về gương người tốt việc tốt, cách làm hay của các đơn vị trường học, gương đổi mới sáng tạo của CBGVNV và học sinh của Ngành; truyền thông về hoạt động trải nghiệm,..... Đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức truyền thông.

III. CÔNG TÁC ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Ưu điểm

- Việc thực hiện chương trình giáo dục 2018 đã được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát từ các cấp, ngành và chính quyền địa phương. Sự quan tâm và ủng hộ từ phía phụ huynh học sinh.

- Nhà trường và giáo viên đã được giao quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, qua đó các hoạt động giáo dục được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế. Việc có nhiều bộ sách giáo khoa cũng đã tạo ra nguồn tư liệu phong phú và đa dạng cho giáo viên trong việc tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao chất lượng dạy học.

- Đội ngũ giáo viên đã được tập huấn để nâng cao năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cũng đã được triển khai rộng rãi, giúp tạo ra hiệu quả thiết thực trong dạy học và quản lý giáo dục.

- Cơ sở vật chất như: máy tính kết nối Internet, tivi... được đầu tư tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc tích hợp các môn nhưng lại là ghép môn, ghép sách giáo khoa Chương trình giáo dục mới 2018 (ở tiểu học: Tin học và Công nghệ, Nghệ thuật; THCS: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật) gây khó khăn trong việc phân công giáo viên giảng dạy, tổ chức các hội thi, sinh hoạt chuyên môn.....

- Việc bồi dưỡng giáo viên chủ yếu thông qua học trực tuyến cũng gây khó khăn trong việc tương tác và thực hành, đặc biệt đối với các môn mới.

- Việc cung cấp thiết bị dạy học chậm, giá sách giáo khoa vẫn cao so với thu nhập của đa số người dân. Ngoài ra, sự khác biệt giữa nội dung kiến thức trong chương trình GDPT 2026 và chương trình GDPT 2018 mới cũng gây ra nhiều khó khăn cho giáo viên và học sinh.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Cơ cấu giáo viên hiện tại ở nhiều đơn vị chưa hợp lý, việc thừa thiếu giáo viên ở một số môn và cấp học vẫn là một thách thức.

- Một số giáo viên lớn tuổi có năng lực chuyên môn hạn chế, gặp khó khăn trong việc tiếp cận chương trình mới.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Bộ GD&ĐT cần nghiên cứu và có sự chỉ đạo phù hợp trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 đặc biệt là đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

- Sở GD&ĐT cần hướng dẫn, tổ chức tập huấn, triển khai mô hình học tập việc thực hiện hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục 2018.

- Tăng cường tổ chức tập huấn và bồi dưỡng cho giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

a) Ưu điểm

- Mạng lưới trường lớp từ mầm non đến THCS được rà soát, sáp nhập khá hợp lý, tinh gọn, phù hợp giữa các cấp học, quy mô học sinh theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Đã chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó đã tập trung vào đổi mới công tác quản lý; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn và công tác đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đã tham mưu UBND huyện và triển khai nhiều giải pháp hiệu quả nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp; công tác phổ cập GD- XMC đã giữ vững và từng bước được nâng cao; công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc được quan tâm đúng mức.

- Công tác sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục luôn được quan tâm chỉ đạo, giải quyết giáo viên dôi dư đảm bảo theo lộ trình.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục, mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả tốt.

- Việc đầu tư sửa chữa, xây dựng trường, lớp học và các hạng mục khác tiếp tục được quan tâm. Cơ sở vật chất, tài chính, chế độ chính sách được quan tâm, đảm bảo kịp thời, thực hiện đúng quy định của Nhà nước

b) Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu so

với mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục mầm non của huyện.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, đẩy mạnh, song tiến độ vẫn còn chậm.

- Công tác nắm thông tin, xử lý thông tin của một số đơn vị còn chậm.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu, phòng học bộ môn chưa đảm bảo theo quy định nên ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Công tác sinh hoạt chuyên môn, triển khai chuyên đề của một số đơn vị còn mang tính hình thức nên hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng theo yêu cầu.

c) Bài học kinh nghiệm

- Cấp ủy, chính quyền các cấp cần có sự quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục và đào tạo.

- Phòng GD&ĐT cần tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các đơn vị trường học, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực; thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Tiếp tục chú trọng hơn nữa nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử của địa phương và truyền thống nhà trường. Chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường công tác phụ đạo đối với học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tuyên dương khen thưởng học sinh kịp thời để khích lệ, tạo động lực, tinh thần phấn khởi, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, đoàn thể, phụ huynh để làm tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm sớm giao bổ sung biên chế công chức cho Phòng GD&ĐT để đảm bảo công tác quản lý chuyên môn và tham mưu UBND huyện kịp thời, có hiệu quả. Hiện tại số biên chế được giao: 04, trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 01 công chức (đang phụ trách Kế toán).

- Đối với biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục các trường học: đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung thêm 71 biên chế theo như đề xuất tuyển dụng nhằm đảm bảo định mức biên chế theo quy định trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.

- Đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị Trung ương nghiên cứu thực hiện tinh giản biên chế phù hợp với từng vùng, từng địa phương, từng ngành. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo cần phải có cơ chế đặc thù của từng địa phương, tùy

từng điều kiện cụ thể hằng năm, quy định về số lớp, số học sinh và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện.

- Đối với ngành giáo dục và đào tạo, cần xem xét, nghiên cứu để có quy định riêng việc thực hiện tinh giản biên chế cho phù hợp; đồng thời kiến nghị HĐND tỉnh xem xét, bổ sung thêm số lượng người làm việc trong năm học 2024-2025 cho các đơn vị trường học nhằm đảm bảo đủ định mức về số người làm việc được quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vừa đảm bảo nguyên tắc có học sinh là có giáo viên giảng dạy.

- Đề nghị Tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học, phòng chức năng đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn giáo dục mầm non cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; tổ chức cho CBQL, GV cốt cán tham quan học tập mô hình các cơ sở GDMN có liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài; các cơ sở GDMN áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh tăng định biên nhân viên bảo vệ ở các trường mầm non có từ 02 điểm trường trở lên; quan tâm đến chế độ chính sách cho đội ngũ nhân viên cấp dưỡng ở trong trường mầm non.

- Quan tâm đẩy nhanh tiến độ đánh giá ngoài cho các đơn vị đã gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng thu gọn đầu mối, hình thành trường nhiều cấp học phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư, đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và sự sắp xếp, bố trí hợp lý về đội ngũ. Tăng cường công tác huy động học sinh ra lớp năm học 2024 – 2025 đảm bảo kế hoạch.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo vị trí việc làm; tiếp tục tham gia tập huấn, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; tăng cường tổ chức

các hoạt động thể thao, ngoại khóa cho học sinh; bảo đảm các điều kiện vệ sinh và an toàn thực phẩm, chú trọng công tác an toàn trường học. Đẩy mạnh giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Ngày Chủ nhật xanh – Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm Xanh – Sạch – Sáng”.

4. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; đảm bảo cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên dạy ngoại ngữ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT. Tiếp tục vận hành, khai thác tốt các phần mềm của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý. Phát huy những kết quả đạt được về ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục, xây dựng kho dữ liệu để kiểm tra, bài giảng.

6. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các đơn vị trường học về việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

7. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các đơn vị theo lộ trình; tiếp tục đề nghị Sở GD&ĐT đánh giá ngoài các trường theo kế hoạch.

8. Tiếp tục tập trung các nguồn lực để chủ động thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018- 2025.

9. Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của các đơn vị để có kế hoạch xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng chức năng,... đáp ứng với yêu cầu công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của Phòng GD&ĐT Phong Điền./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- Các trường học trực thuộc;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Đặng Thị Thu Hương